THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về trợ cấp đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào từ 01 tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988 tại Lào và sang giúp Căm-pu-chi-a từ 01 tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989 tại Căm-pu-chi-a.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định này là những người làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cử đi làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo yêu cầu của bạn và những người đi làm nhiệm vụ phục vụ chuyên gia, gồm:

a) Người đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động nhưng chưa được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Quyết định số 87-CT ngày 01 tháng 3 năm 1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ, chính sách đối với cán bộ sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a;

b) Người đang công tác hoặc nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí, thôi việc.

2. Chế độ trợ cấp quy định tại Quyết định này không áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã chết và không còn vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, bố đẻ, mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp;

b) Cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào và Căm-pu-chi-a.

Điều 3. Chế độ trợ cấp một lần

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này có thời gian làm việc thực tế tại Lào và Căm-pu-chi-a từ đủ 12 tháng trở lên (kể cả cộng dồn) được hưởng trợ cấp một lần, cứ một năm (đủ 12 tháng) được trợ cấp là 3.000.000 đồng, nhưng tối đa không quá 36.000.000 đồng.

2. Khi tính thời gian hưởng trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính bằng nửa (1/2) năm.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự giải quyết chế độ trợ cấp

1. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp được quy định như sau:

a) 01 Tờ khai của đối tượng. Trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này đã chết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thân nhân trực tiếp của đối tượng lập Tờ khai;

b) Quyết định cử đối tượng sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a; Quyết định về nước (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền);

c) Quyết định nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) của người đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động;

d) Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc Quyết định thôi việc và hồ sơ lý lịch khai trước khi nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc có xác nhận của cơ quan quản lý (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) của người nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc;

đ) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thời gian thực tế của đối tượng được cử sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a đối với đối tượng thiếu giấy tờ quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều này;

e) Giấy ủy quyền của các thân nhân trực tiếp của đối tượng cho một người đứng tên làm thủ tục hưởng trợ cấp đối với trường hợp đối tượng đã chết nhưng còn các thân nhân trực tiếp.

2. Trình tự giải quyết chế độ trợ cấp được thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng có trách nhiệm nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, báo cáo Chỉ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét duyệt, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp đối với đối tượng đủ điều kiện.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí để chi trả chế độ quy định tại Quyết định này do ngân sách trung ương bảo đảm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện quy định tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện chế độ đối với các đối tượng và lệ phí chi trả theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Khoản 7 Điều 2 Quyết định số 87-CT ngày 01 tháng 3 năm 1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ, chính sách đối với cán bộ sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng